

**CÔNG TY TNHH TAXI NỘI BÀI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH TAXI NỘI BÀI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAXI NOI BAI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NOI BAI TAXI

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110478889

**3. Ngày thành lập:** 18/09/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Km 9+400, Quốc Lộ 2, Thôn Thạch Lỗi, Xã Thanh Xuân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 886 8888

Fax:

Email: [noibaitaxi@gmail.com](mailto:noibaitaxi@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                     | 4511        |
| 2.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                             | 4512        |
| 3.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác<br>(Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)                                                                                                                                        | 4520        |
| 4.  | Bán mô tô, xe máy<br>(Trừ đấu giá)                                                                                                                                                                                                                      | 4541        |
| 5.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: -Đại lý bán hàng hóa (trừ đấu giá)<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(Trừ môi giới chứng khoán, môi giới bảo hiểm, trừ đấu giá)                                                                         | 4610        |
| 6.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                      | 4632        |
| 7.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                                                                                                                                        | 4633        |
| 8.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                  | 7710        |
| 9.  | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Trừ đấu giá bán lẻ qua internet)                                                                                                                                                            | 4791        |
| 10. | Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành                                                                                                                                                                                                         | 4921        |
| 11. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô | 4931(Chính) |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô                                                                    | 4932 |
| 13. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô<br>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)<br>- Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác.<br>- Vận tải hàng hóa bằng xe thô sơ.                                                                                            | 4933 |
| 14. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa<br>(trừ kho ngoại quan)                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 5210 |
| 15. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5224 |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5225 |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết:<br>- Gửi hàng;<br>- Giao nhận hàng hóa;<br>Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa<br>- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan<br>(Loại trừ dịch vụ vận tải hàng không) | 5229 |
| 18. | Bưu chính<br>Chi tiết: - Cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh                                                                                                                                                                                                                                                      | 5310 |
| 19. | Chuyển phát                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5320 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức   | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM THỊ LIÊN  | Việt Nam  | Thôn Thụy Hương, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 1.000.000.000         | 20,000    | 001181009593                                                                                            |         |

|   |              |          |                                                                          |               |        |              |  |
|---|--------------|----------|--------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|
| 2 | TẠ MINH NGỌC | Việt Nam | Thôn Thụy Hương, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 4.000.000.000 | 80,000 | 001076007199 |  |
|---|--------------|----------|--------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TẠ MINH NGỌC

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 18/08/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001076007199

Ngày cấp: 11/05/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Thụy Hương, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Thụy Hương, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội